

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Sỹ H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Hồ Sỹ N, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Khối A, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Hồ Sỹ H1, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khối A, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Hồ Thị H3, sinh năm 1976.

+ Bà Hồ Thị H4, sinh năm 1974 (vợ ông H).

+ Ông Phan Văn T (chồng bà H3).

Cùng nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị L, ông Hồ Sỹ H1, bà Hồ Thị H2, bà Hồ Thị H3, bà Hồ Thị Đ: Ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Khối Thịnh Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về phân chia di sản thừa kế:

* Phần diện tích chia cho ông Hồ Sỹ H1 là thửa đất số 377, diện tích 195,4m² (trị giá tài sản được chia: 156.320.000 đồng) có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp nhà đất ông Hồ Sỹ H1 có kích thước 24,38m.
- Phía Nam giáp phần đất chia cho bà Hồ Thị L có kích thước 24,58m.
- Phía Đông giáp đường vào nhà ông Hồ Sỹ H1, có kích thước 8m.
- Phía Tây giáp thửa đất số 449, có kích thước 8m.

* Phần diện tích chia cho bà Hồ Thị L là thửa đất số 378, diện tích 197m² (trị giá tài sản được chia: 157.600.000 đồng) có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp phần đất chia cho ông Hồ Sỹ H1 có kích thước 24,58m.
- Phía Nam giáp phần đất chia cho bà Hồ Thị H2 có kích thước 24,78m.
- Phía Đông giáp đường vào nhà ông Hồ Sỹ H1, có kích thước 8m.
- Phía Tây giáp thửa đất số 449, có kích thước 8m.

* Phần diện tích chia cho bà Hồ Thị H2 là thửa đất số 379, diện tích 198,6m² (trị giá tài sản được chia: 158.880.000 đồng) có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp phần đất chia cho bà Hồ Thị L có kích thước 24,78m.
- Phía Nam giáp phần đất chia cho bà Hồ Thị Đ có kích thước 24,98m.
- Phía Đông giáp đường vào nhà ông Hồ Sỹ H1, có kích thước 8m.
- Phía Tây giáp thửa đất số 449, có kích thước 8m.

* Phần diện tích chia cho bà Hồ Thị Đ là thửa đất số 380, diện tích 200,2m² (trị giá tài sản được chia: 160.160.000 đồng) có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp phần đất chia cho bà Hồ Thị H2 có kích thước 24,98m.
- Phía Nam giáp phần đất chia cho bà Hồ Sỹ N có kích thước 25,18m.
- Phía Đông giáp đường vào nhà ông Hồ Sỹ H1, có kích thước 8m.
- Phía Tây giáp thửa đất số 449, có kích thước 8m.

* Phần diện tích chia cho ông Hồ Sỹ N là thửa đất số 381, diện tích 202,2m² (trị giá tài sản được chia: 161.760.000 đồng) có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp phần đất chia cho bà Hồ Thị Đ có kích thước 25,18m.
- Phía Nam giáp phần đất chia cho bà Hồ Sỹ H có kích thước 25,47m.
- Phía Đông giáp đường vào nhà ông Hồ Sỹ H1, có kích thước 8m.

- Phía Tây giáp thửa đất số 449, có kích thước 7,08m và phần đất chia cho ông Hồ Sỹ H có kích thước 0,92m.

* Phần diện tích chia cho ông Hồ Sỹ H là thửa đất số 382, diện tích 2.576,6m² (trị giá tài sản được chia: 2.061.280.000 đồng), có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp phần đất chia cho ông Hồ Sỹ N có kích thước 25,48m và thửa đất số 449 có kích thước 12,06m.

- Phía Nam giáp đường liên khối có kích thước 33,59m (7,39m+26,20m) và phần đất chia cho bà Hồ Thị H3 có kích thước 8,56m.

- Phía Đông giáp đường vào nhà ông Hồ Sỹ H1, có kích thước 53,1m (12,22m + 25,28m + 10,61m + 4,99m) và phần đất chia cho bà Hồ Thị H3 có kích thước 28,87m

- Phía Tây giáp đường xóm, có kích thước 61,49m (18,30m + 4,99m + 13,73m + 14,42m + 10,06m).

* Phần diện tích chia cho bà Hồ Thị H3 là thửa đất số 383, diện tích 367m² (trị giá tài sản được chia: 293.600.000 đồng) có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp phần đất chia cho ông Hồ Sỹ H có kích thước 8,56m.

- Phía Nam giáp đường liên khối có kích thước 13,20m.

- Phía Đông giáp đường vào nhà ông Hồ Sỹ H1, có kích thước 34,91m (13,58m + 21,33m).

- Phía Tây giáp phần đất chia cho ông Hồ Sỹ H có kích thước 28,87m.

(Có sơ đồ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính kèm theo).

Các bên có nghĩa vụ phối hợp với nhau trong việc liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí và chi phí xem xét thẩm định:

* Về án phí:

- Bà Hồ Thị L, ông Hồ Sỹ N, ông Hồ Sỹ H1 là người cao tuổi, thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Ông Hồ Sỹ H phải chịu 36.612.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm,

- Bà Hồ Thị Đ phải chịu 4.004.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Hồ Thị H2 phải chịu 3.973.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm,

- Bà Hồ Thị H3 phải chịu 7.340.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* Về chi phí tố tụng: Bà Hồ Thị L, ông Hồ Sỹ H1, bà Hồ Thị Đ, bà Hồ Thị H2, ông Hồ Sỹ N thống nhất chịu toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản (Đã thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi Cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Mạnh